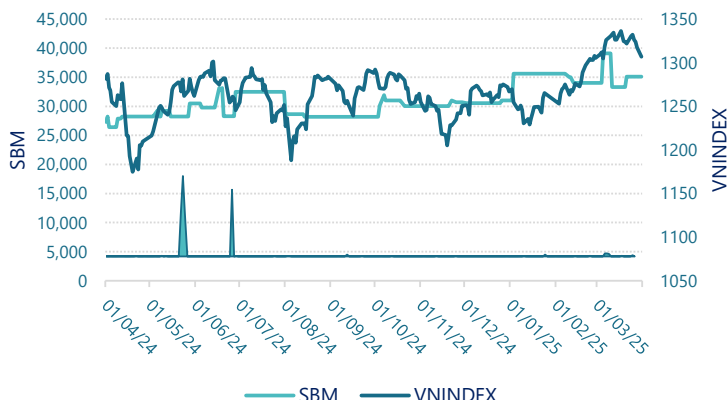


CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh (UPCOM: SBM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	35,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	39,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	26,409
SL cổ phiếu LH	45,044,953
KLGD BQ 20 phiên (CP)	185
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,581
P/E	10.5
EPS	3,332

DT thuần

Q1/25

43.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼28.8| -39.6%

YoY: ▼2.00| -4.3%

LN sau thuế

Q1/25

20.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.9| -44.9%

YoY: ▼0.70| -3.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

58.8%

+/- YoY: ▲ 10.5%

DT thuần

2024

280

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 72.0| 34.3%

LN sau thuế

2024

151

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 60.8| 67.2%

ROE

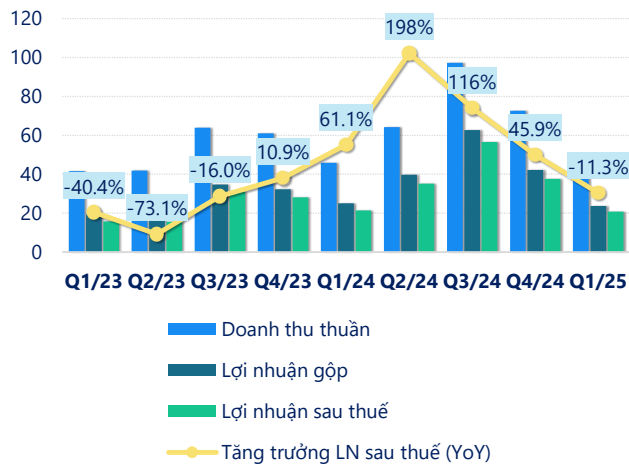
2024

24.4%

+/- YoY: ▲ 9.6%

tỷ VNĐ

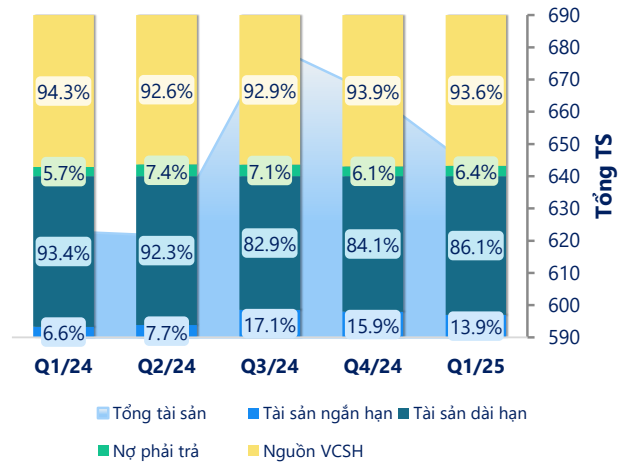
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

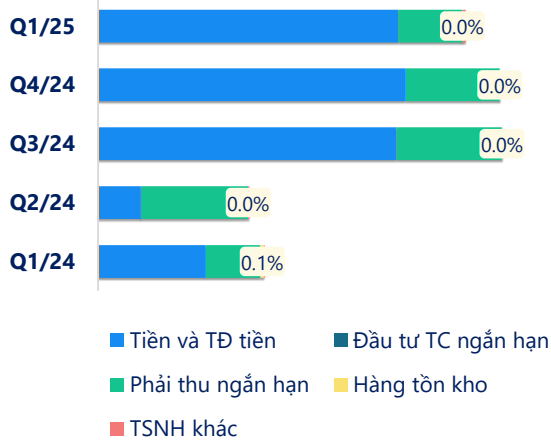
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



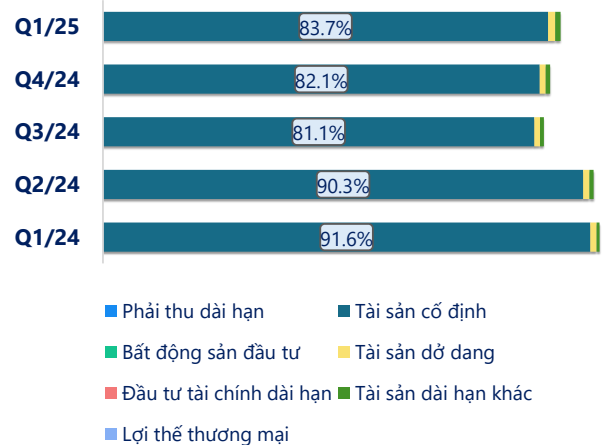
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

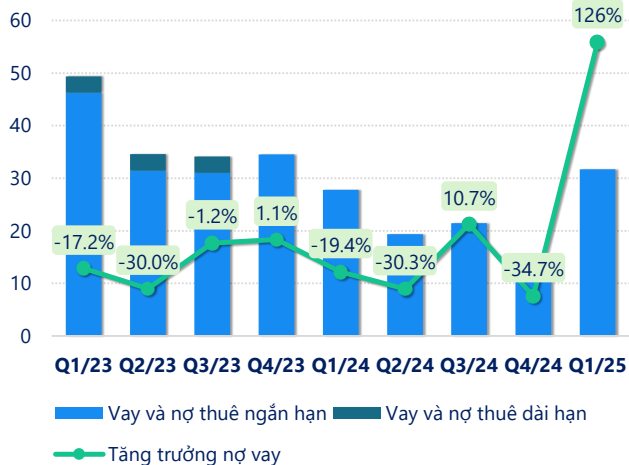
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

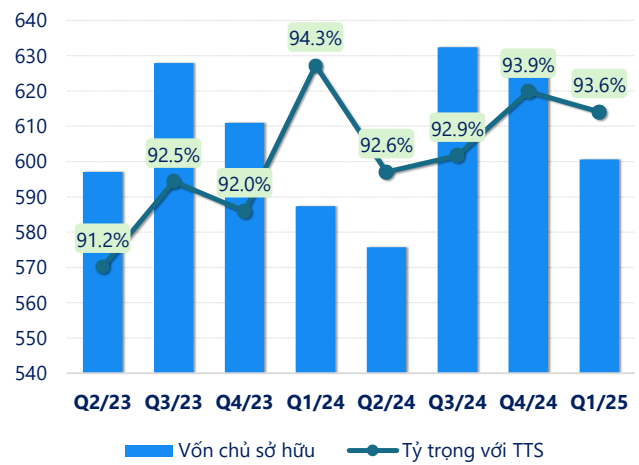
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

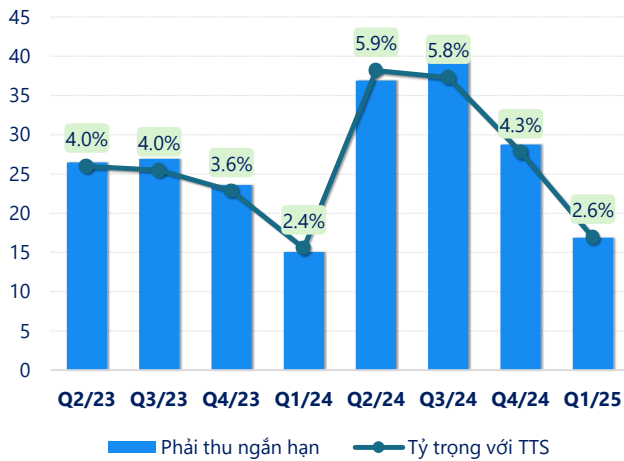
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



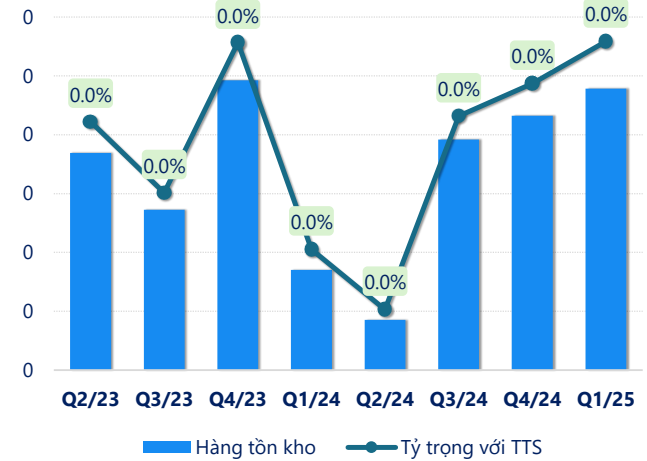
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


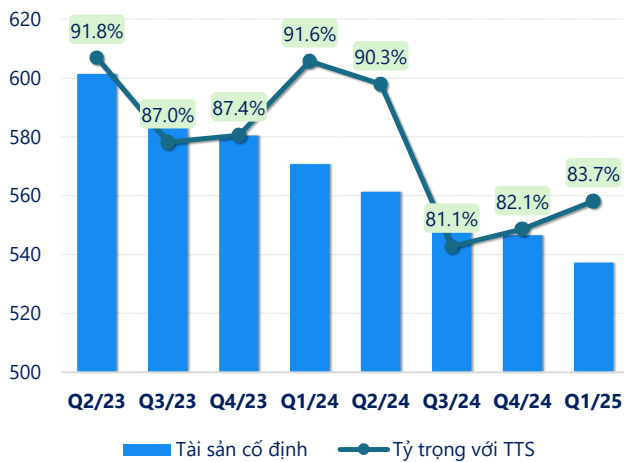
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


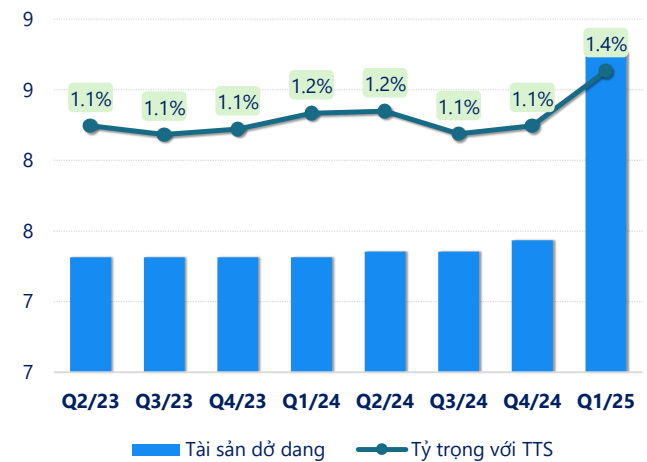
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

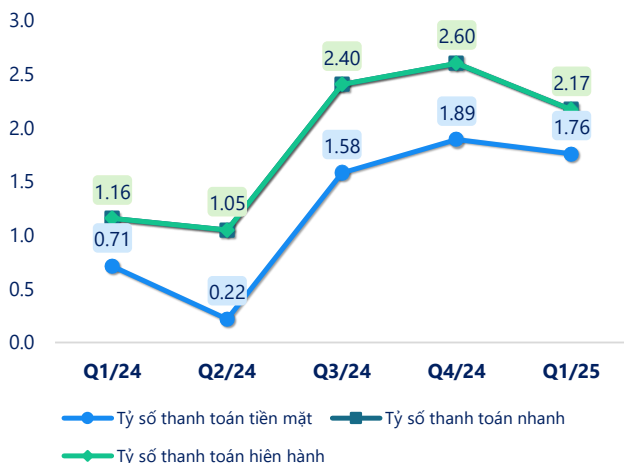
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

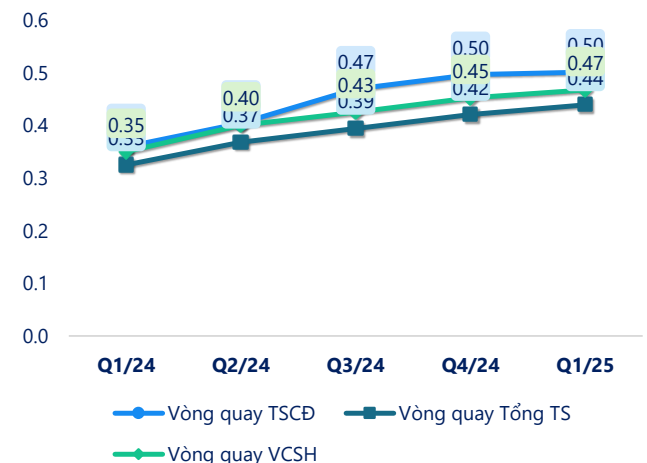
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	623	621	681	666	642
Tài sản ngắn hạn	41.1	47.9	116	106	89.4
Tiền và tương đương tiền	25.2	9.96	76.4	76.9	72.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	15.1	36.9	39.5	28.8	16.9
Hàng tồn kho	0.02	0.01	0.04	0.04	0.05
Tài sản ngắn hạn khác	0.79	1.06	0.32	0.04	0.06
Tài sản dài hạn	582	574	565	560	552
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Tài sản cố định	571	561	552	547	537
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	7.31	7.35	7.35	7.43	8.76
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	3.82	4.89	4.87	5.91	6.44
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	35.5	45.8	48.4	40.7	41.2
Nợ ngắn hạn	35.5	45.8	48.4	40.7	41.2
Vay và nợ thuê ngắn hạn	27.8	19.4	21.5	14.0	31.7
Phải trả người bán ngắn hạn	1.55	3.55	6.11	3.15	3.12
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	587	576	632	625	601
Vốn chủ sở hữu	587	576	632	625	601
Vốn điều lệ	450	450	450	450	450
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)